

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 97/2025/HNGĐ-ST

Ngày 05-6-2025

“V/v ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Liêu Khăng và bà Nguyễn Thị Ngọc Hà.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Tú T**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Vũ P**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang.

(Bà T có mặt, ông P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; nguyên đơn bà Trần Thị Tú T trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Vũ Phương T1 tìm hiểu quen biết và chung sống với nhau từ năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống với nhau, thường xuyên cự cãi làm cho hôn nhân không còn hạnh phúc. Từ năm 2024 bà và ông P đã sống ly thân cho đến nay. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông P.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

*** Đối với bị đơn ông Nguyễn Vũ P:**

Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn đã tổng đạt các văn bản tố tụng, đồng thời triệu tập ông P tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ, nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Trần Thị Tú T có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Nguyễn Vũ P vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn có địa chỉ tại huyện T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà T, ông P là hôn nhân hợp pháp, ông bà chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28-4-2021. Trong quá trình chung sống, hôn nhân của ông bà không còn hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống nên ông bà đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Nay bà T yêu cầu ly hôn với ông P. Xét thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa bà T, ông P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T, cho bà T được ly hôn với ông P là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: Không có.

[3.3] Về tài sản chung: Không có.

[3.4] Về nợ chung: Bà T xác định, bà và ông P không có nợ chung.

[4] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều: 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Tú T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Tú T được ly hôn với ông Nguyễn Vũ P.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Tú T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0021733 ngày 04-3-2025** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; bà T đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Trinh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự; **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Định Mỹ;
- Lưu HS, AV.

Dương Thị Bé Thi